

STT	Đối tượng	Số lượng NGND, NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGND, NGUT	Số lượng NGND	Tỷ lệ % trên tổng số NGND	Số lượng NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGUT	Ghi chú
	8.1. Giáo viên							
	8.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	9. Cao đẳng							
	9.1. Giảng viên							
	9.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	10. Đại học							
	10.1. Giảng viên							
	10.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	11. Trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác... (nếu có)							
	11.1. Giáo viên/Giảng viên/cán bộ nghiên cứu khoa học...							
	11.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
Năm 2020	1. Giáo viên/Giảng viên							
	2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	3. Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục							
	4. Giáo dục mầm non							
	4.1. Giáo viên							

STT	Đối tượng	Số lượng NGND, NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGND, NGUT	Số lượng NGND	Tỷ lệ % trên tổng số NGND	Số lượng NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGUT	Ghi chú
	4.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	5. Giáo dục tiểu học							
	5.1. Giáo viên							
	5.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	6. Giáo dục trung học cơ sở							
	6.1. Giáo viên							
	6.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	7. Giáo dục trung học phổ thông							
	7.1. Giáo viên							
	7.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	8. Trung cấp							
	8.1. Giáo viên							
	8.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	9. Cao đẳng							
	9.1. Giảng viên							
	9.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	10. Đại học							
	10.1. Giảng viên							

STT	Đối tượng	Số lượng NGND, NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGND, NGUT	Số lượng NGND	Tỷ lệ % trên tổng số NGND	Số lượng NGUT	Tỷ lệ % trên tổng số NGUT	Ghi chú
	10.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							
	11. Trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác... (nếu có)							
	11.1. Giáo viên/Giảng viên/cán bộ nghiên cứu khoa học...							
	11.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục							

II. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY ĐỊNH¹

1. Đối với các quy định chung

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
1.	Đối tượng xét tặng			
	- Nhà giáo đang công tác			
	+ Giáo viên, giảng viên			
	+ Cán bộ quản lý giáo dục			

¹Các trường/đơn vị không bắt buộc đề xuất tất cả các vấn đề nêu trên;
Các trường thuộc ngành nghề đặc thù lưu ý đề xuất các tiêu chuẩn thay thế (nếu có).

	- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa 2 lần xét tặng			
	- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục giảng dạy quản lý tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập			
2.	Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng			
	- Kinh phí tổ chức xét tặng (đơn vị lập dự toán, báo cáo cấp quản lý)			
	- Tiền thưởng (cấp qua các bộ, UBND cấp tỉnh)			
3.	Hội đồng các cấp			
3.1.	Tổ chức và hoạt động của Hội đồng			
	- Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11			
	- Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên có mặt			
	- Cá nhân phải đạt 90% số phiếu đồng trở lên tính trên số thành viên Hội đồng			
3.2.	Hội đồng cấp cơ sở (thành phần, đối tượng xét)			
3.3.	Hội đồng cấp huyện (thành phần, đối tượng xét) (Hội đồng Sở GDĐT/Hội đồng ĐHQG,			

	ĐH vùng)			
3.4.	Hội đồng cấp tỉnh, bộ (thành phần, đối tượng xét)			
3.5.	Hội đồng cấp Nhà nước (thành phần, đối tượng xét)			
4.	Quy trình, thủ tục, hồ sơ và biểu mẫu hồ sơ			
4.1.	Quy trình xét tặng đối với cơ sở			
	- Đối với cơ sở giáo dục có 200 công chức, viên chức và người lao động trở lên lấy phiếu tín nhiệm tại các tập thể có tổ chức Đảng và công đoàn bộ phận			
	- Giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm đạt 80% trở lên được đưa và danh sách xét chọn			
4.2.	Các biểu mẫu			
	- Bản khai thành tích (mẫu số 01)			
	- Tờ trình (mẫu số 02)			
	- Danh sách (mẫu số 03)			
	- Tóm tắt thành tích (mẫu số 04)			
	- Biên bản (mẫu số 05)			
4.3.	Hồ sơ			
5.	Đề xuất khác (nếu có)			

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
1.	Tiêu chuẩn chung với các đối tượng			
	- Đã được phong tặng danh hiệu NGƯT (Luật TĐKT (sửa đổi) dự kiến quy định thời gian tối thiểu là 6 năm như các lần xét tặng trước năm 2017)			
	- Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức			
	- Số năm trực tiếp giảng dạy: giáo viên, giảng viên 20 năm trở lên; CBQLGD có thời gian công tác trong ngành 25 năm trở lên, trong đó có 15 năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy			
	- 01 lần được tặng danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, bộ hoặc GV dạy giỏi cấp tỉnh bộ			
	- 01 lần được tặng BK Thủ tướng trở lên (GVMN, TH, THCS 02 lần được tặng BK cấp tỉnh, bộ trở lên)			
2.	Tiêu chuẩn đối với giáo viên mầm non, phổ thông, thường xuyên, trung cấp			
	Chủ trì 03 sáng kiến hoặc 01 đề tài NCKH được cấp trên trực tiếp quản lý nghiệm thu			
3.	Tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học,			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	cao đẳng, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH, lực lượng vũ trang nhân dân, trường chính trị các cấp			
	- Chủ trì 03 sáng kiến hoặc 02 đề tài NCKH cấp tỉnh, bộ hoặc 02 nhánh đề tài cấp nhà nước			
	- Chủ biên 02 giáo trình hoặc chủ biên 01 giáo trình tham gia biên soạn 02 giáo trình hoặc tác giả 02 sách chuyên khảo			
	- Đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ: Hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ hoặc 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp 2, bác sĩ nội trú			
	- Tác giả chính 05 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế			
4.	Tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục			
	- Chủ trì 02 sáng kiến hoặc 02 đề tài cấp tỉnh, bộ hoặc 02 nhánh đề tài cấp quốc gia hoặc chủ trì soạn thảo 04 văn bản quy phạm pháp luật			
	- Người đứng đầu và cấp phó người đứng			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	đầu tập thể quản lý chỉ đạo phải đạt danh hiệu TTLĐXS 02 năm liền kề năm xét tặng			
5.	Đề xuất khác (nếu có)			

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
1.	Tiêu chuẩn chung với các đối tượng			
	- Số năm trực tiếp giảng dạy: giáo viên, giảng viên 15 năm trở lên; CBQLGD có thời gian công tác trong ngành 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy			
	- 07 lần được công nhận danh hiệu CSTĐCS hoặc 07 lần đạt danh hiệu GVDG cùng cấp hoặc 07 lần được tặng danh hiệu CSTĐCS và GVDG cùng cấp			
	- 01 lần đạt danh hiệu CSTĐCS hoặc GV dạy giỏi cùng cấp năm liền kề năm xét tặng			
	- 01 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, bộ			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	hoặc GV dạy giỏi cùng cấp			
	- 01 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, bộ			
2.	Tiêu chuẩn đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở			
	- Giúp đỡ 02 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện trở lên			
	- Chủ trì 02 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp huyện nghiệm thu			
3.	Tiêu chuẩn đối với GVTHPT, GDTX, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập, trường giáo dưỡng...			
	- Giúp đỡ 02 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường trở lên			
	- Chủ trì 02 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học được HĐ sáng kiến, HĐ Khoa học cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý nghiệm thu			
4.	Tiêu chuẩn đối với GV ở cơ sở GDNN trình độ sơ cấp và trung cấp			
	- Có ít nhất 05 HS giỏi về lý thuyết và kỹ năng thực hành			
	- Giúp đỡ 02 GV có trình độ tay nghề			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	giỏi cấp trường trở lên			
	- Chủ trì 02 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học được HĐ sáng kiến, HĐ Khoa học cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý nghiệm thu			
5.	Tiêu chuẩn đối với GV trường chính trị các cấp, cơ sở bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức			
	- Giúp đỡ 02 GV dạy giỏi cấp trường trở lên			
	- Chủ trì 02 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học được HĐ sáng kiến, HĐ Khoa học cấp tỉnh, bộ nghiệm thu			
	- Biên soạn 02 tập bài giảng được Hội đồng khoa học cấp trường nghiệm thu và đưa vào giảng dạy			
6.	Tiêu chuẩn đối với GV tại các cơ sở GD đại học, cao đẳng			
	- Chủ trì 03 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học được HĐ sáng kiến, HĐ Khoa học cấp tỉnh, bộ nghiệm thu			
	- Chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn 02 giáo trình hoặc tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc tác giả chính 02			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	<p>sách chuyên khảo</p> <p>- Tác giả chính 05 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế</p> <p>- Đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ: Hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ hoặc 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp 2, bác sĩ nội trú</p>			
7.	Tiêu chuẩn đối với cán bộ quản lý giáo dục			
	<p>- Chủ trì 03 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học được HĐ sáng kiến, HĐ Khoa học cấp tỉnh, bộ nghiệm thu hoặc tham gia soạn thảo 04 văn bản QPPL</p> <p>- Tác giả chính 05 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế</p> <p>- Đối với CBQL cơ sở GDMN, GDPT, GDTX, công chức công tác tại Phòng GDĐT, Sở GDĐT... chủ trì 03 sáng kiến được HĐ sáng kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp quản lý nghiệm thu</p>			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị quản lý, chỉ đạo đạt danh hiệu TTLĐXS 02 năm liền kề năm xét tặng 			
8.	<p>Tiêu chuẩn ưu tiên đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo</p>			
	<ul style="list-style-type: none"> - 05 lần được công nhận danh hiệu CSTĐCS hoặc 05 lần đạt danh hiệu GVDG cùng cấp hoặc 05 lần được tặng danh hiệu CSTĐCS và GV DG cùng cấp 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Năm liền kề xét tặng đạt danh hiệu CSTĐCS hoặc GV dạy giỏi cùng cấp 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì 02 sáng kiến được HĐ SK cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý nghiệm thu 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Tập thể quản lý chỉ đạo đạt danh hiệu TTLĐXS năm liền kề xét tặng 			
9.	<p>Các thành tích thay thế sáng kiến, đào tạo tiến sĩ</p>			
	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng 01 HSSV đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế được tính là có 01 SK cấp tỉnh, bộ 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Biên soạn chương trình, SGK GD phổ thông đã được nghiệm thu 			

TT	Nhóm vấn đề	Đề nghị giữ nguyên	Đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Lý do bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, đề xuất hướng sửa đổi (có thể đề xuất nhiều phương án)
	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạt giải nhất trong các hội thi tay nghề cấp nào thì được tính là có SK ở cấp đó 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn 03 SV đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc tế hoặc 05 SV đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia hoặc hướng dẫn 05 công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải cấp Bộ thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn thay thế đối với các ngành, chuyên ngành đặc thù theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 			
10.	Đề xuất khác (nếu có)			

III. ĐỀ XUẤT KHÁC VÀ THÀNH TÍCH THAY THẾ ĐỐI VỚI NGÀNH ĐẶC THÙ (NẾU CÓ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)